

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST  
Ngày: 13/6/2023  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Sa Rên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Thạch Thanh Long.

2/. Ông Nguyễn Thành Công.

***Thư ký phiên tòa :*** Ông Thạch Ương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 345/2023/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022. về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 328/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023 giữa:

***Nguyên đơn:*** Ông Phạm Văn N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

***Bị đơn:***

1/Ông Võ Văn P, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

2/Bà Võ Thị Mỹ X, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày:*** Từ năm 2019, vợ chồng ông Võ Văn P, bà Võ Thị Mỹ X có đến cửa hàng của ông để mua thức ăn chăn nuôi heo. Số nợ ông P, bà X từ năm 2019 đến ngày 04/01/2022 là 409.683.000 đồng. Đến ngày 09/02/2022, ông P, bà X đã trả cho ông được số tiền 38.000.000 đồng. Còn nợ lại số tiền 371.683.000 đồng. Sau đó đến ngày 18/4/2022, ông P đã trả cho tôi được số tiền 200.000.000 đồng còn thiếu lại số tiền 171.683.000 đồng. Ông P tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi cho đến ngày 28/6/2022, còn thiếu thêm số tiền 56.320.000 đồng, tổng cộng vợ chồng ông P, bà X còn nợ số tiền 228.003.000 đồng

Tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu ông P, bà X trả lại tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 228.003.000 đồng, ông rút lại yêu cầu ông P, bà X trả tiền lãi.

*Tại các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị Mỹ X trình bày:* Chúng tôi thừa nhận trước đây có mua thức ăn chăn nuôi của cửa hàng Chín N với tổng số tiền còn nợ là 228.003.000 đồng, đến nay chưa trả.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn P trình bày:* ông thừa nhận có mua thức ăn gia súc để chăn nuôi từ năm 2019, quá trình mua đã được số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó, tiếp tục mua thiếu số tiền 56.000.000 đồng nên còn thiếu lại số tiền 228.003.000 đồng.

Nay, bị đơn đồng ý trả số tiền nợ gốc 228.003.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và các đương sự không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

*Quan điểm của Kiểm sát viên:* Kết luận trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng qui định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và hôm nay tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, BLTTDS. Phía bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS cụ thể bị đơn không có mặt đầy đủ trong các phiên hòa giải, đối chất do tòa án triệu tập mặc dù được thông báo đầy đủ.

*Về nội dung vụ án:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 165, 227, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N.

Buộc ông Võ Văn P, bà Võ Thị Mỹ X trả cho ông Phạm Văn N số tiền tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 228.003.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí:* ông P, bà X phải chịu 11.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, anh ông Võ Văn P là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

**[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** ông Phạm Văn N yêu cầu Võ Văn P bà Võ Thị Mỹ X trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 228.003.000 đồng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[3] Về nội dung tranh chấp:** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của các bên đương sự thấy rằng: P và bà X có mua thức ăn chăn nuôi của đại lý chín N do Phạm Văn N làm đại diện và còn nợ của hàng số tiền 409.683.000 đồng, ngày 09/02/2022 ông P trả được 38.000.000 đồng, ngày 18/4/2022 ông P trả 200.000.000 đồng, còn nợ lại 171.683.000 đồng, sau đó ông P tiếp tục mua thức ăn nợ thêm số tiền 56.320.000 đồng, như vậy tổng số tiền ông P, bà X còn nợ của ông N là ngày 228.003.000 đồng là có thật được thể hiện qua lời thừa nhận của các bên, qua biên nhận nợ do ông P ký tên và số nợ này cũng được bà X thừa nhận, do đó đây là tình tiết có thật không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS. Cho nên ông P và bà X nợ tiền mua thức ăn thì phải có trách nhiệm trả là có căn cứ theo quy định tại Điều 440 BLDS về nghĩa vụ trả tiền

Về tiền lãi: Ông Phạm Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện về tiền lãi nên không xem xét.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà X, ông P phải có nghĩa vụ chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 5, 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 428, 429, 430, 431, 432, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Phạm Văn N.

Buộc ông Võ Văn P và bà Võ Thị Mỹ X trả cho ông Phạm Văn N số tiền 228.003.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Võ Văn P, bà Võ Thị Mỹ X phải chịu án phí 11.400.000 đồng.

Ông Phạm Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn N 9.523.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0010733 ngày 14/10/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Sa Rên**